

Lc 21,25-36

Chú giải của Noel Quesson.

Hôm nay, bắt đầu năm Phụng vụ mới. Sau thánh Máccô, giờ đây thánh Luca trình bày cho ta Mầu nhiệm của Đức Giêsu.

Ngay từ Chúa nhật đầu tiên này, chúng ta được đặt vào một biến cố “sớm hơn”. Thời gian Mùa Vọng là thời gian gọi lại việc Đức Kitô “đến”: Ngài đã đến tại Bêlem ngày Giáng sinh... Ngài đang đến trong mỗi biến cố, trong mỗi bí tích... Ngài sẽ đến vào Ngày cánh chung.

Đức Giêsu nói với các môn đệ biến cố Người quang lâm:

“Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Dưới đất, muôn dân sẽ lo lắng hoang mang trước cảnh biển gào sóng thét....”.

Ở đây chúng ta tiếp cận với lời văn “khải huyền”. Loại văn chương này xuất hiện tại Israel, hai thế kỷ trước Đức Giêsu, và kéo dài sau đó một thế kỷ nữa. Lời văn Kinh thánh này tiếp theo thời kỳ ngôn sứ. Mọi hy vọng của các ngôn sứ đều đã đổ vỡ: dân Israel, thay vì được độc lập lại bị thâu nhập và chịu lệ thuộc các đế quốc ngoại giáo liên tiếp, khiến ta có cảm tưởng là lịch sử đã thoát khỏi bàn tay điều khiển của Thiên Chúa. Đó là một gai chướng, một thử thách cho đức tin. Do đó, trước hết, trào lưu khải huyền muốn phục hồi niềm hy vọng, bằng cách dù gặp thất bại, vẫn lớn tiếng hô lên sứ điệp của các ngôn sứ: Thiên Chúa là chủ tể lịch sử. Ngài sẽ chiến thắng: Chiến thắng trên sự dữ. Vì không ai biết chiến thắng sẽ được thực hiện như thế nào, nên người ta diễn tả bằng một thứ ngôn ngữ ước lệ, với những hình ảnh vũ trụ vĩ đại và lộng lẫy.

Theo kiểu nói truyền thống đó, ba khoảng không gian lớn đều bị rung chuyển: bầu trời, trái đất, biển cả. Sự lộn xộn ập xuống trên vũ trụ, để “tạo dựng” một thế giới mới. Ta có thể so sánh với Isaia (13,9-10.34, 3-4), trong sách đó tác giả cũng dùng những hình ảnh thảm lại để diễn tả sự sụp đổ của Babylon: đó là một bằng chứng nói lên, ta không được hiểu những hình ảnh đó theo mặt chữ. Các vì sao sẽ “từ trời rơi xuống”, “mặt trời sẽ không còn chiếu sáng nữa”, là cách nói nhằm diễn tả Thiên Chúa là chủ tể. Cũng đừng

quên rằng, phần lớn các dân tộc phương Đông cổ đều thờ các tinh tú như những thần linh ngự trên cao, điều khiển thế giới và quyết định số phận con người. Và ta nghĩ đến khoa tử vi cùng chiêm tinh học hiện nay vẫn còn ăn khách. Nếu “chủ dân”, các “goim”, tôn thờ các tinh tú như các thần linh mới, thì Israel trong truyền thống khai huyền của mình đã tuyên bố rằng, sẽ có ngày những thần linh này bị tiêu tan một cách thê thảm: các vì sao, mặt trời sẽ rớt xuống... không có thần nào khác, ngoài Thiên Chúa!

Chính Luca cũng không ngần ngại sử dụng thứ ngôn ngữ khai huyền này, để ghi lại một cuộc nhật thực vào lúc Đức Giêsu tắt thở trên thập giá (Lc 23,44): đó là cách nhấn mạnh rằng, nhờ biến cố lịch sử tại đồi Golgotha, Thiên Chúa đã dứt khoát can thiệp vào lịch sử loài người: Đức Giêsu sẽ đến trên mây trời! Thế giới cổ xưa qua đi, một thế giới mới đã khai sinh! Thập giá, đó là cuộc chiến thắng, là vinh quang của Ngài, mà buổi sáng Phục sinh sẽ làm bùng dậy cách công khai trước một thái dương mới.

Muôn dân sẽ lo lắng hoang mang... Người ta sợ đến hồn xiêu phách lạc, chờ những gì sắp xuống địa cầu, vì các quyền lực trên trời sẽ bị lay chuyển.

Hơn thánh Máccô trong đoạn văn tương tự, mà cách đây mười lăm hôm ta đã được nghe, thánh Luca nhấn mạnh đến phản ứng của con người trước những biến cố như dấu chỉ: nghĩa là nhắm đến thảm kịch của con người hơn là một xáo trộn có tính vật chất. Con người thuộc mọi thời đại con người thời nay cũng như con người thời đó, thường có khuynh hướng xóa bỏ “thời gian”, coi thời gian như cái gì không an toàn. Chúng ta không thích “biến cố”, nghĩa là sự kiện bất ngờ, điều không dự kiến được. “Điều gì sẽ xảy ra?”. Những gì ta không biết trước luôn luôn đáng sợ.

Do đó, mới có những khuynh hướng bảo thủ, duy truyền thống, cố làm mọi cách để không gì “xảy đến”, không gì “thay đổi” cả.

Vì thế, toàn bộ Kinh Thánh thường lặp lại cho chúng ta rằng, “biến cố” là cuộc “thần hiện” của Thiên Chúa: Người hiện đến, Người can thiệp qua các biến cố. Chẳng hạn, vì Đức Giêsu đã báo trước, nên việc phá hủy thành

Giêrusalem và Đền Thánh, là một biến cố đáng sợ, dễ gây hoảng hốt... tuy nhiên, cũng là “dấu chỉ” báo hiệu Đức Giêsu sẽ “đến trên mây trời” ‘ Như thể ngày nay ta loan báo một cuộc cách mạng sẽ phá hủy Vatican và các vương cung thánh đường trong một cuộc thánh chiến! Hơn nữa, cũng không thiếu những ngôn sứ luôn tuyên sấm giáng họa, đưa tin về những tai ương tương tự hay còn tệ hại hơn: nào là hiểm họa nguyên tử, nào là nạn nhân mãn, ô nhiễm lan tràn... nhiều ý thức hệ hiện nay chỉ nhằm khai thác sự sợ hãi tự nhiên này của nhân loại. Phải chăng Đức Giêsu chỉ là một trong những “ngôn sứ tuyên sấm giáng họa” trên, khi lợi dụng sự sợ hãi để tranh thủ những kẻ ủng hộ mình?

Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy con người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến.

Đức Giêsu không khai thác, nhưng giải gỡ cho ta sự sợ hãi đó. Những “biến cố” gây xáo trộn, không kết thúc mọi sự, không chỉ là khởi đầu cho một thế giới khác... chỉ báo trước một cuộc gặp gỡ. Ngược lại với sự sợ hãi của con người, ở đây xuất hiện hình ảnh rực rỡ của Con Người trong chính vinh quang của Thiên Chúa. Ta biết rằng, Đức Giêsu sử dụng “thị kiến của Đa-ni-en” (Đn 7,18-14)... nhưng thay đổi hoàn toàn. Triều đại của Thiên Chúa nhu Đa-ni-en mong đợi, phải chiến thắng các địch thù của Israel bằng một thứ can thiệp mãnh liệt và kỳ diệu của Thiên Chúa trong lịch sử. “Con người” tượng trưng cho “dân thánh của Đấng Tối Cao”, sẽ đến “từ trên đám mây trời”.

Thế nên, Đức Giêsu tự đồng hóa với Con Người đó. Nhưng thoát đầu, Ngài không xuất hiện như một hữu thể từ trời: Ngài là con của Đức Maria. Ta biết rõ xuất xứ của Ngài. Ngài không hiện diện “trong đám mây” Ngài hoàn toàn chia sẻ thân phận con người như mọi người trên trần gian. Và đúng ra, chỉ khi chết trên thập giá, Ngài mới thực sự bước vào trong Thế Giới Mới của Đấng Phục sinh đầy vinh quang và uy quyền... như Ngài đã tiên báo khi bị xét xử trước Thượng Hội Đồng Do Thái (Lc 22,69). Không xóa bỏ lịch sử, cái chết thảm hại của Đức Giêsu thực sự đã trở nên “điểm xuất phát” của một

lịch sử mới. Mùa Vọng là thời gian của một cuộc khởi hành mới. Bản văn trên nhắc nhở chúng ta điều đó.

Khi những biến cố đó bắt đầu xảy ra anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên...

Vậy Khải Huyền (trong tiếng Hy Lạp, từ này có nghĩa là “mạc khải”), đúng là một sứ điệp hy vọng. Chúng ta ghi nhận hai thái độ tương phản. Trước những tai họa bên ngoài, là cuộc Quang lâm của Đức Giêsu. Trước sự hốt hoảng của dân ngoại, là thái độ “đứng thẳng” của các tín hữu. “Người ta sợ đến hồn xiêu phách lạc... thì anh em hãy ngẩng đầu lên”. Sự tương phản này còn rõ nét hơn trong toàn bản văn, khi ta đọc tới dụ ngôn khá đặc sắc: “cây vả báo hiệu mùa tươi đẹp” (Lc 21,29-30).

Vì anh em sắp được cứu chuộc...

Đối với nhiều người, điều xuất hiện như một thứ hủy hoại sự kết thúc cuộc đời của Đức Giêsu trên thập giá, kết thúc thành Giêrusalem, kết thúc đời mỗi người qua cái chết, chấm dứt các nền văn minh, chấm dứt thế giới, nghĩa là mọi “biến cố” đều mang tính chết chóc, thì đối với Đức Giêsu và đối với các tín hữu là những kẻ tin thác vào lời Ngài, lại chính là khởi đầu cho công cuộc cứu độ. Đó là khẳng định trọng tâm của Đức tin: Mầu nhiệm Phục sinh... mầu nhiệm chết đi để được sống!

Từ “Cứu chuộc” rất thông dụng trong thư của Thánh Phaolô (1 Cr 1,30 – Rm 3,24-8,23 – Cl 1,14) nhưng trong các Tin Mừng, chỉ thấy dùng ở đây. Ta cũng biết, Luca là đệ tử của Phaolô mà! Từ “Cứu chuộc” được dịch từ “Redemptio” của Latinh. Nhưng nếu để ý đến từ gốc của tiếng Hy Lạp “apolutrosi”, người ta thường dịch là “giải thoát”. Như thế, Mùa Vọng là thời giải thoát đã đến gần. “Anh em sắp được giải thoát! Anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên!”.

Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chèn chén say sưa, lo lắng sự đời kéo ngày ấy như một chiếc lưới bắt thần chụp xuống đầu anh em.

Sau những lời khuyên khơi dậy hy vọng và tin tưởng, bây giờ đến một lời khuyên giúp đề cao cảnh giác. Đừng để Đức Giêsu bắt thần hiện đến, nhất là khi Ngài đến lần cuối cùng. Lòng chúng ta có nguy cơ trở nên nặng nề, vì những lo âu và vì đời sống quay cuồng, vì quá bận tâm đến thế trần và vật chất, Đức Giêsu nói như thế.

“Oi dân của Ta, người đã ra nặng nề. Quá nhiều đồ ăn thức uống làm bụng người trương lên. Quá nhiều đồ vật chi phối người. Quá nhiều an toàn đang trói buộc người. Quá nhiều hư ảo đang xâm chiếm người. Quá nhiều ngu xuẩn đang chất đầy trên người. Quá nhiều ảo ảnh đang làm người bối rối. Ôi dân Ta, người đã quá nặng nề. Hãy trở nên nhẹ nhàng hơn. Hãy sẵn lòng ra đi” (Ch. Singer).

Nên đề ra một chương trình tốt đẹp cho Mùa Vọng: đó là thời gian làm cho mình ra nhẹ! Đó là thời gian “cối lòng nhẹ nhõm hơn”. Bạn hãy giải thoát mình khỏi lo lắng thái quá về ăn uống! Những lời trên đây có thể được viết cho thời đại chúng ta, cho nền văn minh hưởng thụ chiếm hữu của ta.

Ngày ấy như một chiếc lưới, sẽ ập xuống trên mọi dân cư khắp mặt đất. Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người.

Tôi đừng để mình bị “chộp bắt” bắt thần, như con thú sa lưới. Hãy “tỉnh thức”, luôn sẵn sàng, luôn cảnh giác. Việc không biết ngày nào sẽ “xảy đến”, không thể đặt ta nằm trong trạng thái thụ động biếng trễ, nhưng làm cho ta trở thành những con người “đứng thẳng” trong mọi lúc! Qua những lời trên, Đức Giêsu muốn nhắc nhở chúng ta rằng, mỗi ngày đều có thể là ngày Chúa đến! Và cầu nguyện, trong viễn tượng đó, là một thứ “canh phòng”, chứ không phải là một chạy trốn, một biếng trễ: Hỡi người canh gác, bạn nhìn thấy bình minh đến chưa? Bạn có nhận thấy Đức Kitô đến không? Bạn có rình chờ những “dấu chỉ” loan báo Ngài đến? Bạn đừng ngủ mê! Mỗi khi cử

hành Thánh Thể là một chuẩn bị trước cho ngày đó, “cho tới khi Chúa đến”.
Maranatha? Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến. Mùa Vọng là thời gian mong đợi.